TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:16/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19-7- 2018
"*V/v Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tưởng Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Thanh Diện
2. Ông Hoàng Công Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoài Sơn

Ngày 19 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, năm 1982

Trú tại: Tổ dân phố 7, cụm Văn Xá T, phường V, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

1. Bị đơn: Anh Đinh Thanh H, sinh năm 1978

Trú tại: Thôn D, xã S, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 28/02/2018, bản tự khai, nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày: Chị và anh Đinh Thanh H có quá trình tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 24/9/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng sống bình thường, nhưng từ cuối năm 2010 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, anh H sống lạnh nhạt, thờ ơ, không quan tâm đến chị nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ mình ở tỉnh Thừa Thiên Huế để sống và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn với anh Đinh Thanh H. Quá trình chung sống

chị và anh H có 01 con chung: Đinh Xuân Hoàng V, sinh ngày 09/4/2005, hiện tại con đang ở với anh H và ông bà nội. Nếu vợ chồng ly hôn thì chị có nguyện vọng giao con cho anh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để ổn định cuộc sống của con, chị sẽ cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 500.000 đồng. Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập nhiều lần cho anh Đinh Thanh H nhưng anh H không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Kết quả xác minh tại Uỷ ban nhân dân xã S: Hiện anh H đang đi làm ăn xa nên Uỷ ban nhân dân xã S đã tống đạt các văn bản của Tòa án cho bố đẻ anh H (ông Đinh Xuân H) và ông H cam đoan sẽ giao lại cho anh H. Ngày 05/6/2018, Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập chị L, anh H đến phiên toà vào ngày 20/6/2018, nhưng anh H vắng mặt nên Toà án phải hoãn phiên toà. Ngày 19/7/2018, Toà án mở phiên toà lần hai, tiếp tục triệu tập các bên đương sự đến tham gia phiên toà nhưng anh H vẫn vắng mặt. Qua xác minh tại Uỷ ban nhân dân xã S và lời khai của ông Đinh Xuân H (bố đẻ anh H) xác định: Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà, các giấy triệu tập đến phiên toà của Toà án đã được Uỷ ban tống đạt hợp lệ cho anh H, tuy nhiên do điều kiện công việc, anh H không thể trực tiếp đến Toà án để giải quyết việc ly hôn với chị L được nên anh yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm, bị đơn không chấp hành việc thông báo, triệu tập của Toà án gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt anh Đinh Thanh H; căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn với anh Đinh Thanh H; giao con Đinh Xuân Hoàng V, sinh ngày 09/4/2005 cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, buộc chị L cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Chị Phạm Thị L có đơn yêu cầu ly hôn anh Đinh Thanh H, hiện tại anh H có hộ khẩu thường trú tại xã S, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã B.

- Về sự vắng mặt của anh Đinh Thanh H: Xét thấy anh H đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt anh Đinh Thanh H.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Đinh Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 24/9/2004 . Vì vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc. Đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H sống lạnh nhạt, thờ ơ với chị L nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ chị ở tỉnh Thừa Thiên Huế sống từ năm 2010 và vợ chồng cùng sống ly thân từ đó đến nay. Do vợ chồng sống ly thân đã lâu nên tình cảm không còn, nay chị có nguyện vọng xin được hôn với anh H để ổn định cuộc sống. Xét thấy, vợ chồng chị L và anh H đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay, không ai quan tâm đến ai, hiện tại tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị L

[3]. Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống chị L và anh H có 01 con chung: Đinh Xuân Hoàng V, sinh ngày 09/4/2005, hiện tại con đang ở với anh H và ông bà nội, nếu vợ chồng ly hôn chị L có nguyện vọng giao con cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy sau khi chị L và anh H sống ly thân, cháu Đinh Xuân Hoàng V ở với anh H và ông bà nội tại xã S. Nay bố mẹ ly hôn cháu V cũng có nguyện vọng xin được ở với anh H. Vì vậy, để ổn định cuộc sống học tập của cháu V cần cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình nên giao con chung Đinh Xuân Hoàng V cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và buộc chị L cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng là phù hợp.

[4]. Về quan hệ tài sản: Quá trình chung sống chị L và anh H không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

[5]. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải nộp tiền án phí ly hôn và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ theo đúng quy định của pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; khoản 1 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016:

1. Xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Đinh Thanh H

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn với anh Đinh Thanh H

3. Về quan hệ con chung: Xử giao con chung Đinh Xuân Hoàng V, sinh ngày 09/4/2005 cho anh Đinh Thanh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, buộc chị Phạm Thị L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 8/2018 cho đến khi con trưởng thành có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Không xem xét

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Xử buộc chị Phạm Thị L phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn và 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được trừ số tiền 300.000 *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002071, ngày 28/02/2018. Chị L còn phải nộp 300.000 đồng tiền án phí.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án của Toà án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND phường H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.